TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:01/2022/QĐST-DS	*Tân Phú, ngày 13 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v "Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Thúy Lan**

Thư ký phiên họp: Bà **Võ Thị Ngọc Huyền** – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp: Ông **Phạm Hữu Huỳnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 365/2022/TB-TLVDS ngày 19 tháng 8 năm 2022 về việc "*Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi* " theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2022/QĐST-VDS ngày 30 tháng 8 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Phạm Thị Ngọc T,** Sinh năm: 1980

HKTT: khu 2, thị trấn T P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Người có liên quan: 1/ Chị **Nguyễn Thị Kim T1,** Sinh ngày 15/01/2002
HKTT: ấp 4, xã P L, huyện Tân Phú , tỉnh Đồng Nai.
2/ Bà **Phạm Thị Ngọc D**, sinh năm 1973
Địa chỉ: ấp 4, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.
3/ Ông **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1966
Tạm trú: ấp 7, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

(Bà T, chị T1, bà D, ông T2 vắng mặt và có đơn yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Phạm Thị Ngọc T trình bày yêu cầu theo đơn yêu cầu và bản tự khai đề ngày 19-8-2022 như sau:

Ngày 11/10/2010 Bà T có nhận nuôi con nuôi đối với chị Nguyễn Thị Kim T1, sinh ngày 15/01/2002 theo quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 200/QĐ-UBND ngày 11/10/2010 của Ủy ban nhân dân thị trấn T P, huyện Tân Phú. Trang là con gái ruột của chị gái bà là Phạm Thị Ngọc D và ông Nguyễn Văn T2. Việc nhận nuôi con của chị gái xuất phát từ tình thương của người Dì dành cho cháu ruột, bên cạnh đó bà cũng chưa có gia đình nhưng có kinh tế độc lập nên muốn lo cho bé tốt hơn cùng phụ nuôi với chị gái. Quá trình nuôi dưỡng từ nhỏ đến lớn thì Trang vẫn chung sống hoàn toàn với vợ chồng bà D, ông T2. Bà T

thỉnh thoảng cũng quan tâm, chăm sóc và mua cho Trang những gì cần thiết cho việc học và cuộc sống sinh hoạt hàng ngày.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với chị Nguyễn Thị Kim T1, sinh ngày 15/01/2002.

Mục đích của việc chấm dứt việc nuôi con nuôi là vì hiện nay chị T1 đã đủ 18 tuổi, có thể tự lo cho bản thân tốt nên để chị T1 được sống và quyết định các vấn đề của cuộc sống theo quy nghĩ và quan điểm của mình. Do bận công việc nên bà có đơn yêu cầu vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kim T1 trình bày theo bản tự khai và biên bản làm việc đề ngày 30/8/2022:

Chị là con gái ruột của bà Phạm Thị Ngọc D và ông Nguyễn Văn T2 theo giấy khai sinh số 07, quyển số:01/2002 ngày 28/01/2002, đăng ký khai sinh khai họ tên Nguyễn Thị Kim T1, sinh ngày 15/01/2002 tại UBND xã P L, huyện Tân Phú. Còn Bà T là em gái ruột của bà D. Khi chị T1 được 09 tuổi thì Bà T nhận chị làm con nuôi theo quyết định công nhận việc nuôi con nuôi của UBND thị trấn T P số 200/QĐ-UBND ngày 11/10/2010 và Bà T đi làm lại giấy khai sinh cho chị thì họ tên, ngày tháng năm sinh của chị vẫn giữ nguyên, riêng chỉ thay đổi phần họ tên mẹ Phạm Thị Ngọc T. Tuy nhiên đó chỉ là thủ tục trên giấy tờ, trên thực tế chị vẫn được bà D và ông T2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện nay chị đã 20 tuổi (đã thành niên), bà Phạm Thị Ngọc T yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi thì chị T1 đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi và không có ý kiến gì thêm.

Hiện nay do chị bận học ở Thành phố Hồ Chí Minh nên việc đi lại gặp nhiều khó khăn, vì vậy chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt tại phiên họp việc dân sự. Ngoài ra không còn có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Ngọc D, ông Nguyễn Văn T2 trình bày theo bản tự khai đề ngày 22/8/2022, ngày 26/8/2022:

Bà là mẹ ruột của chị Nguyễn Thị Kim T1, sinh ngày 15/01/2002 và ông T2 là cha ruột của Trang. Còn bà Phạm Thị Ngọc T là em gái ruột của bà D. Khi vợ chồng bà sinh con và nuôi dưỡng Trang được 09 tuổi thì Bà T nhận Trang làm con nuôi theo quyết định công nhận việc nuôi con nuôi của UBND thị trấn T P số 200/QĐ-UBND ngày 11/10/2010. Sau đó Bà T đi làm lại giấy khai sinh cho Trang ghi tên người mẹ trong giấy khai sinh là Phạm Thị Ngọc T. Tuy nhiên đó chỉ là thủ tục trên giấy tờ, trên thực tế Trang vẫn do bà D, ông T2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện nay Trang đã 20 tuổi (đã thành niên), Bà T yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi thì bà D, ông T2 đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi và không có ý kiến gì thêm. Do ông bà bận công việc nên có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên họp.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự:

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Ngọc T về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với chị Nguyễn Thị Kim T1. Bà T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Chị Nguyễn Thị Kim T1 có nơi cư trú địa chỉ ấp 4, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nên việc dân sự " Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm L khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người yêu cầu Bà T vắng mặt tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị T1, bà D và ông T2 vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 2, khoản 3, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt đối với người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Theo các tài liệu, chứng cứ mà người yêu cầu đã giao nộp và Tòa án đã thu thập, nhận thấy:

Chị Nguyễn Thị Kim T1, sinh ngày 15/01/2002 là con ruột của bà Phạm Thị Ngọc D và ông Nguyễn Văn T2. Từ nhỏ Trang được cha mẹ ruột nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục. Năm 2010 bà Phạm Thị Ngọc T (là em gái ruột của bà D) đã nhận Trang làm con nuôi nên các bên đã đến UBND thị trấn T P, huyện Tân Phú làm thủ tục nhận nuôi con nuôi và được UBND thị trấn T P ban hành quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 200/QĐ-UBND ngày 11/10/2010, công nhận Bà T là mẹ nuôi của Trang. Chính vì vậy từ ngày 11/10/2010 Bà T, chị T1 có quyền nghĩa vụ của mẹ con kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi được xác lập. Tại biên bản xác minh ngày 22/8/2022 thể hiện hồ sơ, trình tự thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi đối với chị T1 được thực hiện tại UBND thị trấn T P đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật theo các điều 17, 18, 19, 20, 21, 22 Luật nuôi con nuôi. Hiện nay Trang đã 20 tuổi, Bà T yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi thì chị T1 và bà D, ông T2 cũng tự nguyện đồng ý việc chấm dứt nuôi con nuôi.

Theo quy định tại khoản 1, Điều 25 căn cứ chấm dứt việc nuôi con nuôi của Luật nuôi con nuôi quy định: con nuôi đã thành niên và cha mẹ nuôi tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi.

Như vậy, việc bà Phạm Thị Ngọc T yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với chị Nguyễn Thị Kim T1, sinh ngày 15/01/2002 là có cơ sở. Đây là quyền nhân thân trong quan hệ cha mẹ và con và quan hệ giữa các thành viên gia đình quy định tại Điều 39 Bộ luật dân sự và Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

[5] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm L khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2, khoản 3, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1, Điều 25, Điều 26, khoản 1, 3 Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010;

- Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Phạm Thị Ngọc T.

1.1. Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Phạm Thị Ngọc T và chị Nguyễn Thị Kim T1, sinh ngày 15/01/2002 (Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 200/QĐ-UBND ngày 11/10/2010, vào sổ đăng ký số 01, quyển số 01-2010 của UBND thị trấn T P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai không còn giá trị pháp lý).

Quyền, nghĩa vụ giữa bà Phạm Thị Ngọc T (mẹ nuôi) và chị Nguyễn Thị Kim T1 (con nuôi) chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt nuôi con nuôi có hiệu lực pháp luật.

Khôi phục lại các quyền, nghĩa vụ giữa ông Nguyễn Văn T2 (cha đẻ) và bà Phạm Thị Ngọc D (mẹ đẻ) với chị Nguyễn Thị Kim T1 (con đẻ) kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt và theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Thị Ngọc T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Bà T đã nộp theo biên lai số 0002706 ngày 19/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú. Bà T đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự H. Tân Phú;
- Ủy ban nhân dân thị trấn T P;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thúy Lan